TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24-7-2020
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Anh Thư

2. Ông Nguyễn Đình Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hạ Quyên, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thiên N, sinh năm: 1976; địa chỉ: Tổ 9 (tổ 22 cũ), phường Q, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; là nguyên đơn.

2. Bị đơn: Bà Đinh Thị T, sinh năm 1981; Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 9 (tổ 22 cũ), phường Q, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Ông N có đơn xin xét xử vắng mặt; bà T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12-02-2020 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Thiên N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Đinh Thị T sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Q vào ngày 17/10/2012. Vợ chồng chung sống, sinh được 01 con chung Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 28/12/2000. Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông và bà T đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Vào ngày 20/3/2016, bà Đinh Thị T đã bỏ nhà đi mãi cho đến nay, ông đã đi tìm khắp nơi nhưng vẫn không có tin tức gì của bà T. Ông đã yêu cầu Tòa án nhân dân thành

phố Quảng Ngãi tuyên bố bà Đinh Thị T mất tích. Ngày 18/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi có Quyết định số 19/2019/QĐST-VDS, tuyên bố bà Đinh Thị T mất tích. Từ ngày Tòa án tuyên bố bà Đinh Thị T mất tích đến nay bà T vẫn không trở về. Ông không còn yêu thương bà T, do đó ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đinh Thị T, để ông có cuộc sống hạnh phúc mới.

- Về con chung: Ông và bà Đinh Thị T có 01 con chung tên Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 28/12/2000. Hiện nay Nguyễn Hữu Đ đang ở với ông, đã thành niên, khỏe mạnh, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa đã tiến hành tống đạt, triệu tập để bà Đinh Thị T đến Tòa làm việc về nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Thiên N, nhưng từ khi Tòa có quyết định tuyên bố bà Đinh Thị Tmất tích đến nay, vẫn không có tin tức gì về bà T, nên Tòa niêm yết các thủ tục thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không làm việc được với bà T, nên không có ý kiến trình bày của bà T trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm ông Nguyễn Thiên N khởi kiện thì bà Đinh Thị T đã mất tích, bà T có nơi cư trú cuối cùng là tổ 9 (tổ 22 cũ), phường Q, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi thụ lý vụ án "Ly hôn" theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thiên N là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ bà Đinh Thị T tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do; còn nguyên đơn ông Nguyễn Thiên N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015 là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thiên N và bà Đinh Thị T tự nguyện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố

Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 17/10/2012. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Thiên N và bà Đinh Thị T là hợp pháp.

Theo trình bày của ông Nguyễn Thiên N thì trong quá trình chung sống, vợ chồng ông xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông và bà T đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Vào ngày 20/3/2016, bà Đinh Thị T đã bỏ nhà đi mãi cho đến nay, ông đã đi tìm khắp nơi nhưng vẫn không có tin tức gì của bà T. Ông đã yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi tuyên bố bà Đinh Thị T mất tích. Ngày 18/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi có Quyết định số 19/2019/QĐST-VDS, tuyên bố bà Đinh Thị T mất tích. Từ ngày Tòa án tuyên bố bà Đinh Thị T mất tích đến nay bà T vẫn không trở về. Ông không còn yêu thương bà T, do đó ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đinh Thị T, để ông có cuộc sống hạnh phúc mới.

Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, bà Đinh Thị T không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã triệu tập bà T đến Tòa án để làm việc, hòa giải đoàn tụ và tham gia phiên tòa nhưng bà T vẫn vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông N nhiều lần xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà T và cương quyết xin ly hôn.

Căn cứ ý kiến trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Thiên N và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình chung sống, vợ chồng ông N, bà T xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông N và bà T đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Vào ngày 20/3/2016, bà Đinh Thị T đã bỏ nhà đi mãi cho đến nay, ông N đã đi tìm khắp nơi nhưng vẫn không có tin tức gì của bà T. Ông N đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi tuyên bố bà T mất tích và đã được Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi ra Quyết định số 19/2019/QĐST-VDS ngày 18/11/2019 tuyên bố bà Đinh Thị T mất tích. Sau khi có Quyết định tuyên bố bà T mất tích đến nay bà T vẫn không trở về. Như vậy, mục đích xây dựng hạnh phúc vợ chồng của ông N, bà T không đạt được, thực tế cuộc sống chung của vợ chồng không tồn tại, tình cảm vợ chồng không còn. Nay ông N xin ly hôn với bà T là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của nguyên đơn trong quá trình tố tụng tại Tòa án, có căn cứ xác định vợ chồng ông Nguyễn Thiên N và bà Đinh Thị T có 01 con chung tên Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 28/12/2000. Hiện nay Nguyễn Hữu Đ đang ở với ông N, đã thành niên, khỏe mạnh, ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Không có; Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có; Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Thiên N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông N đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thiên N. Ông Nguyễn Thiên N được ly hôn bà Đinh Thị T.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Thiên N và bà Đinh Thị T có 01 con chung tên Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 28/12/2000, đã thành niên, khỏe mạnh nên không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có; Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có; Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Thiên N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0003368 ngày 06-3-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- UBND phường Quảng Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Dũng